

**THÔNG TƯ số 08-LĐ-TT ngày 4-5-1964**  
**hướng dẫn thi hành quyết định số**  
**30 ngày 4-5-1964 của Bộ Lao động**  
**ban hành chương trình đào tạo công**  
**nhân bê-tông, cốt thép, mộc, nề.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG**

Kính gửi :

*Các Bộ,*

*Các cơ quan ngang Bộ,*

*Các Ủy ban hành chính khu, thành,*  
*tỉnh,*

*Các Sở, Ty, Phòng Lao động,*

Căn cứ quyết định số 340 - CN ngày 13-2-1964 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao cho Bộ Lao động trách nhiệm ban hành và quản lý thống nhất việc thực hiện các chương trình tài liệu đào tạo công nhân kỹ thuật,

Ngày 4-5-1964 Bộ Lao động đã ra quyết định số 30 - QĐ ban hành chương trình đào tạo công nhân bê-tông, cốt thép, mộc, nề, áp dụng thống nhất cho tất cả các trường, lớp của trung ương và địa phương, đào tạo các loại công nhân nói trên theo yêu cầu bậc 2/7 và bổ túc cho công nhân bê-tông, cốt thép, mộc, nề cũ chưa được học tập có hệ thống.

Để việc thi hành được thống nhất, Bộ Lao động ra thông tư này nói rõ thêm một số điểm trong chương trình mà hội đồng thẩm duyệt đã thông qua, giúp các Bộ, các ngành, các địa phương hướng dẫn các trường, lớp thực hiện.

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU ĐÀO TẠO**

Việc đào tạo công nhân mới phải căn cứ vào đường lối công tác giáo dục của Đảng mà nghị quyết đại hội lần thứ III đề ra là «... bồi dưỡng thế hệ trẻ thành những người lao động làm chủ nước nhà, có giác ngộ xã hội chủ nghĩa, có văn hóa kỹ thuật, có sức khỏe...» theo nguyên lý «giáo dục kết hợp với lao động sản xuất», phương châm «học đi đôi với hành», «giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục xã hội».

Để đạt yêu cầu đó, trong việc đào tạo công nhân mới phải chú trọng cả ba mặt: đức dục, trí dục, thể dục, cụ thể là:

**1. Chính trị:** Có trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa, giác ngộ giai cấp, biểu hiện ở sự tin tưởng và chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, ở tinh thần làm chủ tập thể, tinh thần phục vụ và thái độ lao động

tốt, có tinh thần yêu nghề, có ý thức tổ chức và kỷ luật tốt, có tinh thần chận đựng gian khổ, khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ.

Trong thời gian học tập tại các trường, lớp, học sinh phải học theo một chương trình chính trị thống nhất do Tổng Công đoàn hướng dẫn.

Ngoài ra thông qua lao động sản xuất và sinh hoạt chính trị trong các trường, lớp, học sinh bước đầu được rèn luyện tư tưởng, đạo đức và phẩm chất của người công nhân, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần phục vụ và quan điểm lao động mới (lao động cần cù, dũng cảm, có kỹ thuật).

**2. Chuyên môn:** Học sinh phải nắm vững cả lý thuyết và thực hành, bảo đảm thi công đúng kỹ thuật, năng suất cao và an toàn.

Đề sử dụng hợp lý sức lao động trên các công trường xây dựng, công nhân kiến trúc phải tinh thông một nghề chính và làm được một số nghề phụ có liên quan.

**Đối với công nhân bê-tông:**

— Biết trộn, vận chuyển đồ, đầm và bảo dưỡng bê-tông đúng kỹ thuật để bê-tông được đông đặc và đạt cường độ.

— Biết phân biệt phẩm chất và quy cách vật liệu, biết quản lý, tính toán vật liệu cần thiết \* cấu kiện đơn giản và số hiệu bê-tông thông thường\* nhằm tiết kiệm vật liệu và hạ giá thành công trình.

— Xem được bảng vẽ các cấu kiện thông thường.

— Biết sơ bộ về vận hành các loại máy trộn thông dụng, sử dụng được các loại máy đầm.

— Biết thêm công việc buộc sắt, phụ với thợ mộc để tháo dỡ cốp-pha, dàn dáo và làm đất.

**Đối với công nhân cốt thép:**

— Uốn thép đúng kỹ thuật, buộc và đặt đúng vị trí các loại cốt thép trong một nhà dân dụng thường.

— Biết kéo, nắn, cắt, chài và chuẩn bị nối các loại cốt thép. Biết phân biệt các loại thép hình và các cỡ thép tròn.

— Biết sử dụng, bảo quản, sửa chữa các loại dụng cụ gia công cốt thép bằng thủ công, biết sử dụng và bảo quản một số máy đơn giản như: máy tời, máy kéo thẳng cốt thép, máy uốn, máy cắt.

— Lấy dấu, đục các lỗ vuông, tròn, dẹp bằng tay chính xác. Chặt và nắn thẳng được các loại coóc-nhe.

— Biết làm các công việc rèn, gò, hàn thiếc thông thường.

— Biết làm thu lồi cho các công trình nhỏ một, hai tầng.

— Biết thêm đồ, đầm bê-tông.

**Đối với công nhân mộc :**

— Đóng được các loại đồ dùng đơn giản dùng trong công trường. Đóng được các loại khung cửa thông thường không gờ, chỉ, móc nước, các loại cánh cửa đơn giản và biết bắt các phụ tùng cửa như ê-ke, bản lề.

— Đóng được các loại cốp-pha đơn giản, biết chống đỡ các loại cốp-pha đơn giản, biết chống đỡ các loại cốp-pha trên cao dưới sự hướng dẫn của thợ bậc trên.

— Căn cứ thiết kế tự mình sản xuất các loại vì kèo và lắp dựng các loại vì kèo ấy.

— Đọc được bản vẽ các cấu kiện bê-tông đơn giản.

— Biết thêm một số nghề phụ : quét sơn, lắp kính, buộc cột thép và đào đắp đất.

**Đối với công nhân nề :**

— Biết được tính chất các vật liệu xây trát và cách nghiệm thu, bảo quản vật liệu đó.

— Biết được nguyên tắc và phương pháp pha chế các loại vữa và trát đúng liều lượng.

— Biết tổ chức và kỹ thuật xây, trát, lát, láng, lợp (làm ở những chỗ phức tạp thì có sự hướng dẫn của thợ bậc trên).

— Đọc được bản vẽ thi công đơn giản.

— Biết tính toán, dự trữ vật liệu nhân công theo tiêu chuẩn định mức.

— Biết thêm một số công việc phụ : quét vôi, làm dàn dáo, cốp-pha đơn giản, buộc cốt thép và làm đất.

Trong thời gian học tại các trường, lớp, học sinh được học tập lý thuyết theo chương trình đã được hội đồng thẩm duyệt chương trình thông qua kèm theo thông tư này.

Đề bảo đảm yêu cầu chuyên môn, hướng đào tạo các loại công nhân này nên tổ chức theo lối kèm cặp tổ, đội (vừa học, vừa làm) tại các công trường xây dựng cơ bản.

3. **Văn hóa :** Học sinh lúc tuyển vào phải có trình độ văn hóa tốt nghiệp lớp 4. Trong thời gian học tập, các trường lớp cần tổ chức cho học sinh ngoài giờ, đề sau khi tốt nghiệp, trình độ văn hóa của học sinh được nâng lên một lớp về toán, lý, hóa.

4. **Sức khỏe :** Có một thân thể khỏe mạnh, tác phong linh hoạt, ý chí dũng cảm, kiên cường, do đó phục vụ tốt cho lao động sản xuất và bảo vệ Tổ quốc. Trong thời gian tại trường, lớp, học sinh được học tập quân sự thường thức và các môn thể dục thể thao cơ bản theo một chương trình do Ủy ban Thể dục thể thao hướng dẫn.

Khi tốt nghiệp học sinh phải đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể cấp I phổ thông.

Đề đạt yêu cầu đó, toàn bộ chương trình dành 150 giờ cho môn thể dục thể thao, trong

đó được sử dụng 50 giờ trong giờ chính quyền để học tập lý thuyết và luyện tập các động tác cơ bản, còn 100 giờ sử dụng ngoài giờ chính quyền.

**II. THỜI GIAN ĐÀO TẠO**

Thời gian đào tạo các loại nghề quy định như sau :

— 9 tháng đối với nghề bê-tông.

— 12 tháng đối với nghề : cốt thép, mộc, nề.

Việc phân loại thời gian đào tạo như trên là căn cứ vào khối lượng kiến thức phải học và tính chất phức tạp của mỗi nghề, phù hợp với đối tượng tuyển sinh và điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho việc đào tạo công nhân hiện nay.

Việc phân loại này có tính chất tạm thời trong một thời gian nhất định. Các trường lớp sẽ căn cứ vào thời gian chung trên đây mà phân bổ ra thành học kỳ cho thích hợp.

**Kế hoạch giảng dạy của nghề bê-tông**

Thời gian đào tạo 9 tháng 270 ngày

Trừ các ngày nghỉ theo chế độ :

— Chủ nhật 40 ngày  
— Ngày lễ 5 —  
— Hè 10 —

55

Còn thực học 215 ngày

Tính ra giờ 1.720 giờ

Cụ thể phân phối như sau :

Thứ tự	NỘI DUNG	SỐ GIỜ	Tỷ lệ % so với tổng số giờ học
1	Chính trị	150	8,6
2	Thế dục (toàn khóa 150 giờ)	50	2,9
3	Lý thuyết chuyên môn	114	6,5
4	Thảo luận, kiến tập (tỷ lệ %)	114	6,5
5	Ôn tập, thi học kỳ và thi tốt nghiệp (10 ngày)	80	4,1
6	Khai giảng, bế giảng và dự phòng đột xuất (10 ngày)	80	4,1
7	Thực tập sản xuất	588	32,7
		1.132	67,3
Cộng :		1.720	100%

Kế hoạch giảng dạy của các nghề:  
cốt thép, mộc, nề.

Thời gian đào tạo 12 tháng 360 ngày

Trừ các ngày nghỉ theo chế độ:

— Chủ nhật 52 ngày  
— Lễ 6 —  
— Tết 3 —  
— Hè 10 — } 71 —

Còn thực học 289 ngày  
Tính ra giờ 2.312 giờ

Cụ thể phân phối như sau:

Thứ tự	NGHỀ NỘI DUNG	MỘC		NÊ		CỐT THÉP	
		Số giờ	Tỷ lệ % so với tổng số	Số giờ	Tỷ lệ % so với tổng số	Số giờ	Tỷ lệ % so với tổng số
1	Chính trị	150	6,5	150	6,5	150	6,5
2	Thề dục (toàn bộ 150 giờ)	50	2,1	50	2,1	50	2,1
3	Lý thuyết chuyên môn	137	5,9	128	5,5	111	4,8
4	Thảo luận, kiến tập (tỷ lệ 1/1)	137	5,9	128	5,5	111	4,8
5	Ôn tập, thi học kỳ và thi tốt nghiệp (hai tuần)	96	3,6	96	3,6	96	3,6
6	Khai giảng, bế giảng, dự phòng (hai tuần)	96	3,6	96	3,6	96	3,6
7	Thực tập sản xuất	666	27,6	648	26,9	619	25,4
		1646 =	72,4	1664 =	73,1	1698 =	74,6
		206		208		212	
		ngày		ngày		ngày	
		2312	100%	2312	100%	2312	100%

### III. PHẠM VI ÁP DỤNG

Chương trình này áp dụng thống nhất cho tất cả các trường, lớp của trung ương và địa phương đào tạo công nhân bê-tông, cốt thép, mộc, nề theo yêu cầu bậc 2/7 và làm cơ sở cho việc bổ túc công nhân bê-tông, cốt thép, mộc, nề cũ, chưa được học tập có hệ thống.

Đề bảo đảm thực hiện thống nhất chương trình này, các Bộ, các ngành, các địa phương có trường, lớp đào tạo các loại công nhân nói

trên không được tự ý sửa đổi. Nếu xét cần phải sửa đổi hoặc cải tiến một số điểm trong chương trình mà có ảnh hưởng đến mục tiêu, yêu cầu đào tạo, các Bộ, các ngành phải trao đổi thống nhất với Bộ Lao động.

Do yêu cầu phải nâng cao chất lượng đào tạo, thực hiện tiêu chuẩn hóa các loại công nhân, việc thống nhất chương trình đào tạo các loại công nhân là một việc rất cần thiết và là một bước cải tiến lớn trong việc giảng dạy của các trường lớp.

Quá trình áp dụng thống nhất chương trình này sẽ còn gặp nhiều khó khăn, vì nó đòi hỏi các trường, lớp, giáo viên phải sửa đổi nội dung giảng dạy. Vì vậy, các Bộ, các ngành, các địa phương có trường lớp cần chú ý lãnh đạo việc áp dụng chương trình này cho tốt.

Nhiệm vụ chỉ đạo và theo dõi việc áp dụng chương trình này là do các Bộ, các ngành, các địa phương có trường lớp chịu trách nhiệm.

Bộ Lao động có nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện chương trình này.

Đây là lần đầu tiên thống nhất chương trình đào tạo công nhân mộc, nề, cốt thép, bê-tông. Trong quá trình áp dụng, mong các Bộ, các ngành, các địa phương, các trường, lớp phản ánh về Bộ Lao động những khó khăn và ý kiến đề nghị bổ sung đề Bộ Lao động nghiên cứu, và nếu cần thiết có thể đề nghị Hội đồng thẩm duyệt chương trình bổ sung hoặc sửa đổi cho hoàn chỉnh hơn.

Hà-nội, ngày 4 tháng 5 năm 1964.

K. T. Bộ trưởng Bộ Lao động

Thủ trưởng

BÙI QUỲ

## TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

### QUYẾT ĐỊNH số 229-LN ngày 14-4-1964

**ban hành chế độ sử dụng cán bộ, công nhân viên, sinh viên, học sinh đã qua các lớp đào tạo kỹ thuật, nghiệp vụ thuộc ngành lâm nghiệp.**

TỔNG CỤC TRƯỞNG

TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

Căn cứ vào nghị định số 140-CP ngày 29-9-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Lâm nghiệp;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** — Ban hành kèm theo quyết định này, bản « Chế độ sử dụng cán bộ, công nhân viên, sinh viên, học sinh đã qua các lớp đào tạo kỹ thuật, nghiệp vụ thuộc ngành lâm nghiệp ».

**Điều 2.** — Các ông Chánh văn phòng và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 14 tháng 4 năm 1964.

Tổng Cục trưởng

Tổng cục Lâm nghiệp

NGUYỄN TẠO

**Chế độ sử dụng cán bộ, công nhân viên, sinh viên, học sinh đã qua các lớp đào tạo kỹ thuật, nghiệp vụ thuộc ngành lâm nghiệp**

(Ban hành kèm theo quyết định số 223-LN ngày 14-4-1964).

## I. MỤC ĐÍCH Ý NGHĨA

Chế độ này được ban hành nhằm cải tiến việc sử dụng cán bộ, công nhân viên kỹ thuật nghiệp vụ thuộc ngành lâm nghiệp cho được hợp lý, có tác dụng thiết thực phục vụ sản xuất, đồng thời giúp cho cán bộ, công nhân viên sát với thực tế sản xuất, nâng cao không ngừng trình độ kỹ thuật, nghiệp vụ, phát huy tác dụng chuyên môn.

## II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Cán bộ, công nhân viên, sinh viên, học sinh đã qua các lớp đào tạo về kỹ thuật, nghiệp vụ